

IX. Số liệu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng qua các nhiệm kỳ

Kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên

Thời gian	Tổ chức đảng			Đảng viên		
	Kiểm tra	Giám sát	Kỷ luật	Kiểm tra	Giám sát	Kỷ luật
1961 - 1965						45
1981 - 1985			2			674
1991 - 1995				12.445 lượt		1.441
2001 - 2005	12			129		53
2005 - 2010	7			27		15
2010 - 2015	Kiểm tra tổ chức Đảng, đảng viên 18 cuộc; giám sát tổ chức Đảng, đảng viên 10 cuộc					
2015 - 2020	244	106			80	85
2020 - 2025	490		3	180		146

Kết quả kiểm tra đảng viên giai đoạn 1991 - 1995

Năm	Tổng số kiểm tra	Chấp hành tốt		Chấp hành		Có vi phạm	
		Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ
1991	761	617	81%	92	12%	52	7%
1992	2118	1889	78%	414	17%	115	4,9%
1993	2389	1353	56%	556	23%	480	20%
1994	4718	3510	74,39%	680	14,41%	528	11,2%
6/1995	2159	1745	80,8%	315	14,6%	99	4,6